TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT - TP HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2023/HS-ST

Ngày: 27 - 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2023/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ T, sinh ngày 01/5/1988 tại huyện CM, thành phố Hà Nội; nơi ĐKTT: Thôn 4, xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N1; con ông Nguyễn Văn Ng và con bà Đỗ Thị G; Có chồng là Vương Kim H; có 02 con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023, tạm giam từ ngày 07/7/2023 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn LS, xã ĐS, huyện CM, thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 23/6/2023, Trần Văn N1 quen biết với Nguyễn Thị T. Quá trình quen biết nhau, N1 biết T có thể tìm được gái mại dâm cho khách mua dâm khi có nhu cầu. Khoảng 11 giờ ngày 27/6/2023, N1 gặp T ở khu vực xã ĐT, huyện TT nên đặt vấn đề với T tìm gái mại dâm để N1 mua dâm. T đồng ý và thỏa thuận với N1 giá mua dâm là 1.000.000 đồng/01 lượt. Ngoài ra N1 phải trả cho T1.000.000 đồng tiền môi giới, N1 đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Tliên hệ qua điện thoại với Đỗ Thị N bảo N đến khu vực huyện TT bán dâm cho N1. T thỏa thuận với N tiền bán dâm là 1.000.000 đồng/01 lượt.

Khoảng 09 giờ, ngày 28/6/2023, Tđưa N đến khu vực cầu vượt ĐT thuộc thôn ĐT1, xã ĐT, huyện TT để bán dâm cho N1. N1 đưa cho N 1.000.000 đồng tiền mua dâm và đưa cho T1.000.000 đồng tiền công môi giới. Sau đó, N và N1 đến thuê phòng 112 nhà nghỉ GM thuộc thôn ĐT1, xã ĐT, huyện TT để mua bán dâm. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi N đang bán dâm cho N1 tại phòng 112 nhà nghỉ GM thì bị tổ công tác Công an huyện TT, Công an xã ĐT kiểm tra phát hiện. Sau đó, Nguyễn Thị T đã đến Công an huyện TT đầu thú và khai nhận hành vi làm trung gian dẫn dắt cho N và N1 thực hiện hành vi mua bán dâm.

Tang vật Tgiữ:

- 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng
- 01 (một) vỏ bao cao su màu đỏ có dòng chữ SPRING đã qua sử dụng.
- Số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ của Đỗ Thị N
- Số tiền 1.000.000 đồng do Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình Tại bản Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự về tội "Môi giới mại dâm". Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch Ttiêu hủy 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su đỏ có dòng chữ SPRING, theo biên bản giao nhận tài sản tang vật số 113/2023 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng tiền lời bất chính của bị cáo Nguyễn Thị T và chị Đỗ Thị N theo uỷ nhiệm chi ngày 21/9/2023 của Kho bạc Nhà nước huyện TT.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo biết việc làm của bị cáo vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị với Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận khoảng 10 giờ 45 phút ngày 28/6/2023 bị cáo đã có hành vi môi giới mại dâm.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nhân chứng, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị T có hành vi môi giới mại dâm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 328 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Bị cáo hám lời nên đã phạm tội. Tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm

i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo tự ra đầu thú theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo hoàn cảnh, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su màu đỏ có dòng chữ SPRING; theo biên bản giao nhận tài sản tang vật số 113/2023 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng tiền lời bất chính của bị cáo Nguyễn Thị T, chị Đỗ Thị N theo ủy nhiệm chi của Kho bạc Nhà nước huyện TT ngày 21/9/2023.

[5] Các tình tiết khác:

Đối với Đỗ Thị N, có hành vi bán dâm tại nhà nghỉ "GM" ngày 28/06/2023, đã vi phạm khoản 1 Điều 25 nghị định 144/2021/NĐ-CP. Công an huyện TT đã xử phạt vi phạm hành chính đối với N theo quy định.

Đối với Trần Văn N1 có hành vi mua dâm tại nhà nghỉ "GM" ngày 28/06/2023, đã vi phạm vào khoản 1, Điều 24 - Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Công an huyện TT đã xử phạt vi phạm hành chính đối với N1 theo quy định.

Đối với Kiều Thị H1, là người đứng tên trên giấy tờ kinh doanh của nhà nghỉ GM, không biết việc N1 và N đến nhà nghỉ "GM" để mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hành vi chứa mại dâm. Tuy nhiên, việc H1 không kiểm tra, lưu trữ thông tin của khách đến lưu trú tại nhà nghỉ "GM" ngày 28/06/2023, đã vi phạm vào khoản 2, điều 12 - Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Công an huyện TT đã xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 theo quy định.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng khoản 1 điều 328, điểm s, i khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28/6/2023.

Hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo hoàn cảnh, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch Ttiêu hủy 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su đỏ có dòng chữ SPRING; theo biên bản giao nhận tài sản tang vật số 113/2023 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng tiền lời bất chính của bị cáo Nguyễn Thị T, chị Đỗ Thị N theo ủy nhiệm chi của Kho bạc Nhà nước huyện TT ngày 21/9/2023.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân xã HN;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**